

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DSST

Ngày: 24/12/2019

“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thơ.

Ông Nguyễn Văn Vệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20-12 và 24-12- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 912/2018/TLST - DS ngày 20-12-2018, về vụ án *“Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Nguyễn Nghĩa D, sinh năm 1956;

2. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số 274, đường Hùng Vương, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Nghĩa D là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964. (Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, bà Th là Luật sư Phạm Hoàng Đức, Công ty Luật hợp danh A – Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP.

Địa chỉ: Số 353, lộ Hòa Đông, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chủ sở hữu: Ông Lê Nhựt Tr.

Địa chỉ: đường Vành Đai, ấp Vĩnh Bình A, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr là ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987. (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2019).

Địa chỉ: Số 355a, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
(Nguyên đơn, đại diện bị đơn có mặt, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn ông Nguyễn Nghĩa D và Nguyễn Thị Th trình bày:** Từ tháng 4/2018 ông Tr là chủ sở hữu của Công ty LP do cần vốn để đầu tư nên đã vay của ông, bà số tiền 2.991.025.000 đồng, thời gian trả thỏa Thận là sau khi ông Tr Th được tiền của công trình An Nông- An Phú sẽ trả tiền cho ông bà. Đến nay công trình mẫu giáo An Nông, Mẫu giáo An Phú đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng ông Tr không thanh toán cho ông, bà số tiền trên.

Nay ông D và bà Th khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn LP có người đại diện là ông Lê Nhựt Tr trả số tiền vay còn nợ là 2.991.025.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2018 với lãi suất 2%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Ngày 06/9/2018, ông Lê Nhựt Tr và ông Nguyễn Văn Ph có vay của ông, bà số tiền 534.000.000 đồng (trong tổng số tiền 2.991.025.000 đồng) mục đích vay đáo nợ Ngân hàng quân đội. Hai bên có làm biên nhận, có ông Tr và ông Ph ký tên.

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV LP chủ sở hữu là ông Lê Nhựt Tr trả cho ông, bà số tiền 2.457.025.000 đồng và lãi tính từ ngày 03/10/2018 đến ngày 12/7/2019 với mức lãi suất 1,66%/tháng là 379.315.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm xong.

Đối với số tiền 534.000.000 đồng thì ông, bà yêu cầu Công ty TNHH MTV LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới trả và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2018 đến ngày 12/7/2019 với mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 82.438.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Nghĩa D và Nguyễn Thị Th yêu cầu như sau:

+ Yêu cầu Công ty TNHH MTV LP do ông Lê Nhựt Tr là chủ sở hữu trả số tiền vay còn nợ là 994.435.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2018 (ngày khởi kiện tại Tòa) đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả nợ xong.

+ Yêu cầu Công ty TNHH MTV LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới trả số tiền 640.149.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả nợ xong.

- Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Ông Tr đồng ý có nhận tiền của ông D, bà Th nhưng nhận số tiền 2.652.439.607 đồng chứ không phải số tiền 2.991.025.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Số tiền 2.652.439.607 đồng trong đó ông Tr nhận trực tiếp và nhận chuyển khoản

hiều lần từ ông D là 2.118.439.607 đồng, thời gian nhận là trong năm 2018, mục đích ông D đưa tiền cho ông Tr để tạm ứng trước của ông D, bà Th thực hiện các công trình xây dựng đã ký với ông D ký năm 2018. Số tiền còn lại 534.000.000 đồng ông D, bà Th đưa tiền cho ông Tr với mục đích là để giải chấp khoản vay của ông Ph ở Ngân hàng lấy giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph ra. Khi giao nhận tiền giữa ông D và ông Tr có làm biên nhận vì giữa ông D đã làm việc với nhau từ năm 2017 đến nay. Ông D và ông Tr thỏa Thận lãi suất là 1%/tháng, thể hiện trong tờ thỏa Thận không nhớ ngày tháng năm nào giữa ông Tr, ông D và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Bền.

Đối với số tiền 2.118.439.607 đồng hai bên thỏa Thận khi nào thực hiện xong 03 công trình đã ký sẽ tiến hành thanh toán và căn trừ số tiền 2.118.439.607 đồng cho ông D. Tuy nhiên, hai bên không thực hiện theo thỏa Thận được, do hai bên không tiếp tục hợp tác làm công trình nữa nên chưa tiến hành quyết toán theo hợp đồng. Nếu Tr hợp quyết toán mà ông Tr còn nợ lại nhiều hơn số tiền 2.652.439.607 đồng thì ông Tr đồng ý trả thêm cho ông D còn nếu thiếu thì ông Tr yêu cầu ông D trả thêm, còn nếu tương đương giá trị thì xem như không ai nợ ai.

Ông Tr có yêu cầu quyết toán đối với các hợp đồng đã ký và ông Tr sẽ nộp đơn yêu cầu sau, nhưng sau đó hai bên không thực hiện được.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của ông Tr thừa nhận số tiền còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với số tiền liên quan đến các khoản hùn vốn đầu tư các Công trình xây dựng sau này hai bên sẽ ngồi lại quyết toán, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Người liên quan ông Nguyễn Văn Ph mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có tham gia tố tụng và cũng không có văn bản ý kiến.

- Về chứng cứ các bên cung cấp và thống nhất: Các biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp gồm: Biên nhận ngày 24-7-2018 số tiền 85.000.000 đồng; Biên nhận ngày 25-7-2018 số tiền 80.000.000 đồng; Biên nhận ngày 04-9-2018 số tiền 40.000.000 đồng; Biên nhận ngày 05-9-2018 số tiền 150.000.000 đồng; Biên nhận ngày 14-9-2018 số tiền 120.000.000 đồng; Biên nhận ngày 18-9-2018 số tiền 30.000.000 đồng; Biên nhận ngày 21-9-2018 số tiền 70.000.000 đồng; Biên nhận ngày 21-9-2018 số tiền 11.713.000 đồng; Giấy Biên nhận ngày 04-10-2018 số tiền 10.000.000 đồng; Biên nhận ngày 04-10-2018 số tiền 23.122.000 đồng; Giấy nhận nợ ngày 01-11-2018 số tiền 235.000.000 đồng; Biên nhận ngày 31-8-2018 số tiền 90.000.000 đồng; Biên nhận ngày 24-9-2018 số tiền 49.600.000 đồng; Biên nhận ngày 06-9-2018 số tiền 543.000.000 đồng; Giấy biên nhận ngày 08-10-2018 số tiền 12.000.000 đồng; Biên bản nhận tiền ngày 13-10-2018 số tiền 20.679.000 đồng; Giấy nhận nợ ngày 22-10-2018 số tiền 25.700.000 đồng; Giấy nhận nợ ngày 24-10-2018 số tiền 47.770.000 đồng.

Luật sư Phạm Hoàng Đức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn và các quy định pháp luật dân

sự về vay mượn tài sản và lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của bị đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng: Bị đơn (Công ty TNHH MTV LP) đăng ký địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người liên quan Nguyễn Văn Ph đã được tổng đạt hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 227 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt đối với người liên quan.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV LP do ông Lê Nhựt Tr là chủ sở hữu trả số tiền vay còn nợ là 994.435.000 đồng và yêu cầu Công ty TNHH MTV LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới trả số tiền 640.149.000 đồng; yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào các biên nhận nợ và giấy nhận nợ nguyên đơn cung cấp thể hiện số tiền mà Công ty TNHH một thành viên LP và ông Nguyễn Văn Ph còn thiếu nói trên. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của ông Lê Nhựt Tr thừa nhận các biên nhận do nguyên đơn cung cấp và thừa nhận còn thiếu số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về phần lãi suất do các biên nhận có biên nhận thỏa Thận lãi suất, có biên nhận không thỏa Thận lãi suất và tại phiên tòa bị đơn cũng không thống nhất với phần lãi suất nên xem như hai bên cho vay không lãi suất, do đó tính lãi suất theo mức lãi suất là 0,83%/ tháng, lãi suất đối với từng khoản nợ được tính như sau: (thời điểm bắt đầu tính lãi là ngày 03-10-2018, ngày khởi kiện đến Tòa án)

+ Từ ngày 03-10-2018 đến ngày 24-12-2019 là 14.7 tháng lãi là: $994.435.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 14.7 \text{ tháng} = 115.230.500 \text{ đồng}$.

+ Từ ngày 03-10-2018 đến ngày 24-12-2019 là 14.7 tháng lãi là: $640.149.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 14.7 \text{ tháng} = 78.104.500 \text{ đồng}$.

Do đó Công ty TNHH MTV LP do người chủ sở hữu là ông Lê Nhựt Tr trả cho ông D, bà Th số tiền vay còn nợ là 994.435.000 đồng và tiền lãi là 115.230.500 đồng. Tổng cộng là 1.109.665.500 đồng.

Công ty TNHH MTV LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới trả cho ông D, bà Th số tiền vay còn nợ 640.149.000 đồng và tiền lãi 78.104.500 đồng. Tổng cộng là 718.253.500 đồng.

- Đối với ông Lê Nhựt Tr thừa nhận có ký tên vào các biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp nhưng cho rằng số tiền trên là số tiền hai bên hùn để làm

các công trình như: Mầm non Dân Hưng, Mầm non Long Hưng A và Trung học phổ thông Phú Nhuận nhưng các công trình này hiện hai bên không ngồi quyết toán lại với nhau được. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của Công ty LP thống nhất với ông D, bà Th sau này sẽ ngồi quyết toán 03 công trình này với nhau nếu phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Đối với ông Nguyễn Văn Ph đã được tổng đạt hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác nhận của Công ty TNHH MTV LP thì ông Ph phải liên đới cùng Công ty TNHH MTV LP trả cho ông D, bà Th số tiền 718.253.500 đồng.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Đối với các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21-12-2018 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2019/QĐ-BPKCTT ngày 02-4-2019, nguyên đơn đề nghị tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án. Xét thấy, phù hợp nên chấp nhận.

“ Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 03/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21-12-2018 và Quyết định số 05/2019/QĐ-BPKCTT ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố C để đảm bảo thi hành án”.

[6] Về đề nghị của luật sư:

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn và các quy định pháp luật dân sự về vay mượn tài sản và lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

+ Ông Nguyễn Nghĩa D và bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.910.000 đồng theo biên lai số 0005156 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP phải chịu 45.290.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới nộp 32.730.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 73 Luật doanh nghiệp 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Nghĩa D và bà Nguyễn Thị Th.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP do ông Lê Nhựt Tr là chủ sở hữu trả cho ông Nguyễn Nghĩa D và bà Nguyễn Thị Th số tiền vay còn nợ là 994.435.000 đồng và tiền lãi là 115.230.500 đồng. Tổng cộng là 1.109.665.500 đồng (một tỷ một trăm lẻ chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới trả cho ông Nguyễn Nghĩa D và bà Nguyễn Thị Th số tiền vay còn nợ 640.149.000 đồng và tiền lãi 78.104.500 đồng. Tổng cộng là 718.253.500 đồng (bảy trăm mười tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

“Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 03/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21-12-2018 và Quyết định số 05/2019/QĐ-BPKCTT ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố C để đảm bảo thi hành án”.

*** Về án phí:**

+ Ông Nguyễn Nghĩa D và bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.910.000 đồng theo biên lai số 0005156 ngày 19-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP phải chịu 45.290.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LP và ông Nguyễn Văn Ph liên đới nộp 32.730.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ. (VT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng